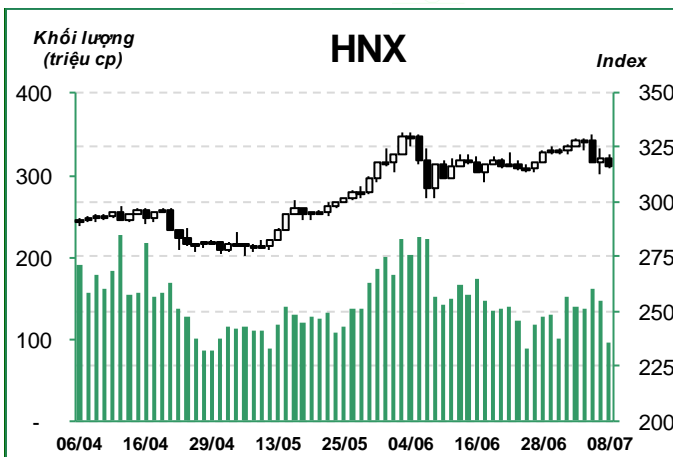
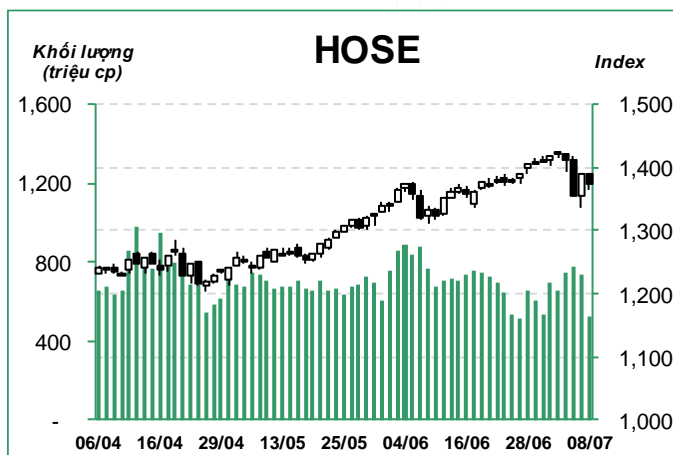


Tổng quan thị trường

08/07/2021	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,374.68	-1.00%	1,521.21	-1.14%	315.98	-1.20%
Cuối tuần trước	1,420.27	-3.21%	1,554.59	-2.15%	328.01	-3.67%
Trung bình 20 ngày	1,387.32	-0.91%	1,506.40	0.98%	319.88	-1.22%
Tổng KLGD (triệu cp)	552.30	-29.66%	226.14	-30.48%	140.05	-17.11%
KLGD khớp lệnh	528.83	-27.93%	218.88	-28.61%	94.62	-35.18%
Trung bình 20 ngày	664.98	-20.47%	229.58	-4.66%	132.17	-28.41%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	20,198.20	-24.06%	12,309.46	-24.37%	3,168.19	-18.72%
GTGD khớp lệnh	19,020.65	-22.38%	11,796.18	-23.56%	2,180.86	-36.69%
Trung bình 20 ngày	21,064.96	-9.70%	11,874.26	-0.66%	3,081.88	-29.24%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	148	35%	7	23%	91	25%
Số mã giảm	204	49%	21	70%	97	26%
Số mã đứng giá	68	16%	2	7%	179	49%



Thị trường quay đầu giảm điểm trở lại trong phiên ngày thứ 5 khi lực cầu bắt đáy không còn mạnh mẽ khiến chỉ số nhanh chóng hạ nhiệt ngay từ đầu phiên. Mặc dù có lúc VN-Index đã hồi lên sát mốc tham chiếu nhờ sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu bán lẻ, áp lực bán gia tăng trong phiên chiều ở các cổ phiếu trụ khác lại kéo thị trường đi xuống.

Trên sàn HoSE, chỉ số VN-Index giảm hơn 13 điểm và chốt phiên tại mức 1,374.68 điểm (-1.00%). KLGD khớp lệnh đạt 528.8 triệu cổ phiếu (-27.9%), tương đương 19,021 tỷ đồng giá trị (-22.4%). Độ rộng thị trường vẫn đang duy trì trạng thái tiêu cực với 204 mã giảm, 148 mã tăng.

Áp lực bán trở lại khiến hàng loạt cổ phiếu Bluechips chìm trong sắc đỏ. Trong đó, tác nhân giảm điểm chính đến từ nhóm bất động sản khi bộ ba Vingroup-VIC (-2.6%), Novaland-NVL (-6.1%), Vinhomes-VHM (-1.7%) cùng lao dốc mạnh. Ngoài ra còn phải kể đến một số nhóm ngành khác cũng giao dịch kém sắc như ngân hàng Vietcombank-VCB (-2.1%), VPBank-VPB (-2.0%) hay nhóm thép với Hòa Phát-HPG (-1.8%), Tập đoàn Hoa Sen-HSG (-4.6%). Ở chiều ngược lại, mặc dù không còn giữ được sắc xanh đồng thuận ở tất cả các mã, nhóm bán lẻ vẫn đang có diễn biến giá tích cực hơn so với thị trường chung với nhiều mã vẫn đang hút tiền khá tốt như Masan-MSN (+3.3%), Thẻ giới di động-MWG (+4.0%) hay Thế Giới Số-DGW (+6.7%). Bên cạnh đó, một vài trụ cột khác cũng tăng điểm đóng vai trò trụ đỡ cho chỉ số như PV Gas-GAS (+1.6%), Ngân hàng Thương mại Quốc tế-VIB (+3.2%), Vietnam Airline-HVN (+1.0%) hay BIDV-BID (+0.7%).

Khối ngoại có phiên bán ròng trở lại trên sàn HoSE, đạt giá trị 234.8 tỷ đồng. Trong đó, phần lớn lượng bán ròng này đến từ động thái xả mạnh cổ phiếu Novaland-NVL (-625.6 tỷ). Bên

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
E1VFN30	4,000.0	101.99
VIB	2,000.0	100.00
PDR	960.0	90.24
PNJ	730.0	77.61
MWG	386.8	68.62
NVL	550.0	61.68
AGG	1,010.0	48.48
MBB	850.0	35.72
TCB	542.6	32.71
VHM	250.0	28.78
HNX		
NVB	41,190.9	823.64
THD	300.0	62.04
IDC	1,120.0	43.54
SHS	300.0	12.00
VC3	519.0	11.16
NTP	180.0	9.00
HUT	1,200.0	8.40
BBC	136.0	8.16
VIT	220.0	3.30
NRC	136.8	2.49

cạnh đó, khối ngoại cũng tập trung bán ròng một số cổ phiếu khác như Vietinbank-CTG (-98.5 tỷ), VPBank-VPB (-52.4 tỷ) hay chứng chỉ Quỹ-E1VFN30 (-67.1 tỷ). Ở chiều ngược lại, dẫn đầu danh sách mua ròng khối ngoại lần lượt là Vinhomes-VHM (+173.3 tỷ), Hòa Phát-HPG (+115.7 tỷ), MBBank-MBB (+110.2 tỷ).

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index gần như đóng cửa thấp nhất phiên tại mức 315.98 điểm (-1.20%). Thanh khoản giảm mạnh xuống dưới ngưỡng trung bình với KLGĐ khớp lệnh đạt 94.6 triệu cổ phiếu (-35.2%), tương đương 2,180.9 tỷ đồng giá trị (-36.7%).

Dòng tiền không hướng đến một nhóm ngành cụ thể mà xảy ra sự phân hóa. Trong đó, một số trụ cột lụi sâu dưới mức tham chiếu như Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội-SHB (-5.4%), Idico-IDC (-2.8%), Chứng khoán VNDIRECT-VND (-2.0%). Ở chiều ngược lại, Chứng khoán MB-MBS (+2.7%), Nhà Đà Nẵng-NDN (+4.2%), Phát triển Công nghiệp Bảo Thu-BII (+9.4%) là những cổ phiếu vẫn giữ được đà tăng khởi sắc.

Về giao dịch khối ngoại, khối này tiếp tục bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 19.9 tỷ đồng (-57.8%). Trong đó, Chứng khoán VNDIRECT-VND (-43.4 tỷ) vẫn là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất cùng với Tập đoàn PAN-PAN (-2.1 tỷ) và Tập đoàn Khoáng sản Á Cường-ACM (-0.8 tỷ). Ở chiều mua, Chứng khoán MB-MBS (+9.6 tỷ), Thaiholdings-THD (+8.9 tỷ), Chứng khoán BIDV-BSI (+4.7 tỷ) là những cổ phiếu được khối ngoại gom mua nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền đang trở nên thận trọng. Không những vậy, chỉ số quay lại đóng cửa dưới MA20, cùng với đường +DI nằm dưới -DI, cho thấy nỗ lực níu giữ xu hướng tăng của phiên trước đó có thể đã thất bại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI ở trạng thái hướng xuống tiêu cực, cho thấy áp lực giảm điểm đang tăng cao, chỉ số có thể chịu sức ép đi xuống thử thách ngưỡng 1,328 điểm (MA50) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm cắt xuống dưới MA20, cùng với đường +DI rời rộng khoản cách xuống dưới so với -DI, cho thấy áp lực giảm đang mạnh lên, chỉ số có thể tiếp tục suy giảm về vùng hỗ trợ quanh 307 điểm (MA50). Nhìn chung, nỗ lực níu giữ xu hướng tăng có thể đã thất bại sau phiên giảm 8/7, thị trường có thể chịu sức ép bước vào xu hướng giảm. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn nhằm tránh rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CIG	7.1	35.9	7.0%
ITD	17.2	740.5	6.9%
TGG	12.5	677.4	6.8%
HVX	5.3	7.7	6.8%
TPC	9.5	5.5	6.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ABS	21.4	308.4	-7.0%
DAH	8.3	516.0	-7.0%
HU3	7.9	-	-6.9%
MDG	11.0	0.3	-6.8%
LEC	10.7	1.0	-6.6%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	56.6	1,582.4	0.0%
HPG	49.0	1,541.4	-1.8%
VPB	69.3	1,377.5	-2.0%
NVL	110.8	1,140.9	-6.1%
STB	30.2	1,023.1	-2.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	30.2	33,378.6	-2.7%
HPG	49.0	31,196.5	-1.8%
TCB	56.6	27,905.0	0.0%
MBB	42.1	21,379.4	0.0%
VPB	69.3	19,600.1	-2.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SDG	35.3	0.2	10.0%
HCT	13.3	0.5	9.9%
TMX	13.4	3.4	9.8%
TV3	19.3	0.7	9.7%
ALT	12.6	0.1	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VMS	10.9	0.1	-9.9%
MAS	44.6	2.4	-9.9%
SGC	69.3	0.1	-9.8%
SGH	37.1	1.9	-9.3%
PTI	32.0	0.2	-8.6%

Top 5 giá trị

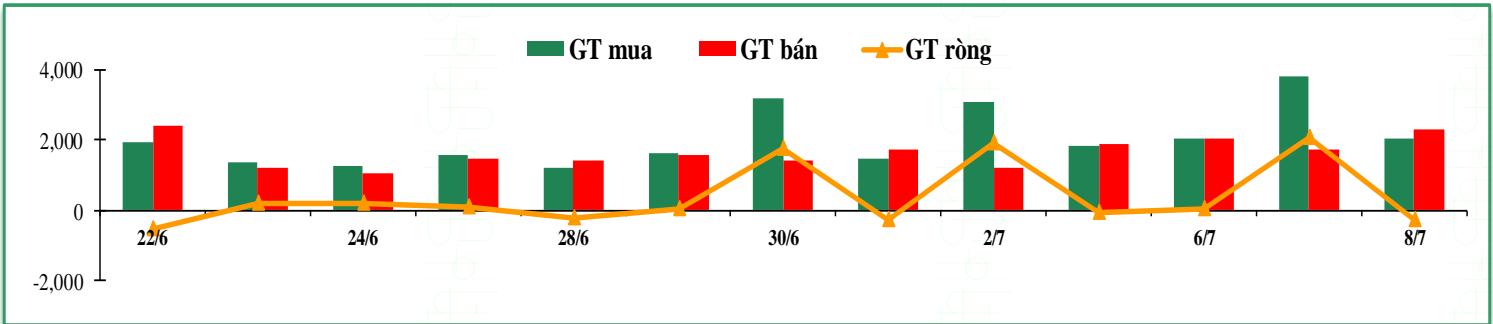
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVB	19.7	887.1	0.5%
SHB	28.1	653.8	-5.4%
SHS	44.0	261.3	0.0%
VND	43.6	248.8	-2.0%
THD	205.8	217.5	0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NVB	19.7	44,411.3	0.5%
SHB	28.1	22,747.0	-5.4%
PVS	24.8	7,802.6	-0.4%
SHS	44.0	5,926.2	0.0%
VND	43.6	5,632.0	-2.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	2,015.9	10.0%	2,250.7	11.1%	-234.8
HNX	34.2	1.1%	54.1	1.7%	-19.9
Tổng số	2,050.1		2,304.8		-254.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	49.0	283.4	-1.8%
VHM	115.0	256.8	-1.7%
MBB	42.1	127.2	0.0%
NVL	110.8	120.4	-6.1%
MSN	119.8	106.1	3.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	110.8	746.0	-6.1%
HPG	49.0	167.7	-1.8%
E1VFN30	25.3	141.5	-2.7%
CTG	38.6	126.9	-1.2%
VHM	115.0	83.5	-1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	115.0	173.3	-1.7%
HPG	49.0	115.7	-1.8%
MBB	42.1	110.2	0.0%
GEX	23.0	102.6	0.0%
MSN	119.8	83.1	3.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBS	33.9	10.0	2.7%
THD	205.8	9.5	0.6%
BSI	23.4	4.7	-1.3%
BVS	30.4	3.8	-0.3%
VND	43.6	1.2	-2.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	43.6	44.6	-2.0%
PAN	24.1	2.2	-2.0%
BVS	30.4	1.6	-0.3%
ACM	2.9	0.9	7.4%
BII	9.3	0.8	9.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBS	33.9	9.6	2.7%
THD	205.8	8.9	0.6%
BSI	23.4	4.7	-1.3%
BVS	30.4	2.3	-0.3%
SHB	28.1	0.8	-5.4%

Tin trong nước

Fubon FTSE Vietnam ETF giải ngân gần 900 tỷ đồng mua cổ phiếu Việt Nam trong những ngày đầu tháng 7

Số liệu từ Fubon FTSE Vietnam ETF cho biết trong ngày 7/7, quỹ đã hút ròng thêm 23,2 triệu USD (khoảng 540 tỷ đồng), qua đó đưa quy mô danh mục quỹ lên 11,94 tỷ Đài Tệ (khoảng 430 triệu USD, tương đương 10.000 tỷ đồng).

Trong 3 ngày gần nhất (5-7/7), Fubon FTSE Vietnam ETF hút ròng tổng cộng 37,6 triệu USD, tương đương 872 tỷ đồng và toàn bộ số tiền này được giải ngân vào cổ phiếu Việt Nam.

'Lãi suất duy trì thấp ít nhất tới cuối năm'

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến 21/6, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 5,47% so với cuối năm 2020, gấp đôi so với mức tăng trưởng cùng kỳ năm 2020 là 2,45%.

Tín dụng tăng trưởng mạnh nhưng huy động toàn nền kinh tế tính đến 21/6 lại chỉ tăng 3,13%, thấp hơn cùng kỳ (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,35%), dẫn tới lo ngại lãi suất huy động tăng lên trong cuối năm 2021 khi thanh khoản hệ thống không còn dồi dào như trước.

Nhiều ý kiến cho rằng lãi suất ngân hàng sẽ tiếp tục được duy trì ở mức thấp, ít nhất cho tới cuối năm 2021.

Novaland huy động thành công 300 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland - Mã CK: NVL) vừa phát hành thành công cho nhà đầu tư nước ngoài 300 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và sẽ được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Singapore (SGX).

Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm kể từ ngày phát hành (đáo hạn năm 2026), lãi suất cố định 5.25%/năm. Theo điều khoản, các trái phiếu này có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tập đoàn; Giá chuyển đổi là 135.700 đồng/cp – cao hơn 15% giá đóng cửa của cổ phiếu Công Ty tại ngày chào bán - 07/07/2021. Vào ngày 07/07/2021, thị giá của cổ phiếu Tập đoàn Novaland là 118.000 đồng/cp. Mệnh giá của mỗi trái phiếu là 200.000 USD.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Digiworld sắp thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1

Digiworld (HoSE: DGW) công bố Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh nghiệp sẽ phát hành 44,2 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vốn điều lệ Digiworld dự kiến gấp đôi lên 884 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến là trong quý III.

Năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận 267 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2019. Với kết quả này, HĐQT đã trình và được cổ đông thông qua phương án thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1 và tiền mặt 10%.

Quý I năm nay, doanh nghiệp lãi kỷ lục 107 tỷ đồng, tăng 139% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện 36% kế hoạch năm. Đóng góp chính vào kết quả trên là sự tăng trưởng cao của ngành hàng điện thoại di động với doanh thu tăng 148% lên 2.833 tỷ đồng.

PV GAS: LNST quý 2/2021 tăng 31% lên 2.245 tỷ đồng

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS, GAS) vừa công bố tình hình kinh doanh quý 2/2021 và 6 tháng đầu năm. Ghi nhận, quý 2/2021 doanh thu GAS vào khoảng 19.900 tỷ đồng, tăng 28%; lãi sau thuế 2.245 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước.

Luỹ kế 6 tháng, doanh thu GAS ước đạt 37.487 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận trước thuế GAS ước đạt 5.401 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.302 tỷ đồng, tăng nhẹ 3%.

Nói về thị trường nửa đầu năm, GAS cho biết giá CP của LPG (khí hóa lỏng) biến động mạnh và tăng so với giá kế hoạch. Đặc biệt huy động khí cho sản xuất điện trong nửa đầu năm 2021 rất thấp, chỉ đạt khoảng 79% kế hoạch.

Dự báo nửa năm còn lại, ban lãnh đạo GAS cho biết dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp; giá dầu và giá CP của LPG tiếp tục biến động mạnh và dự kiến cao hơn giá kế hoạch.

MB nới room ngoại lên 23,24%

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB, mã chứng khoán MBB - sàn HoSE) cho biết đã nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của ngân hàng này. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của MB là 23,2351%. Con số này cao hơn so với mức 22,99% trước đó.

Ngày 13/7 tới đây MB sẽ chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 35%. MB sẽ phát hành hơn 979 triệu cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông, qua đó tăng vốn điều lệ thêm 9.795 tỷ đồng lên hơn 38.600 tỷ đồng.

Sau khi trả cổ tức, MB sẽ thực hiện tiếp lần tăng vốn thứ 2 với khoảng 700 tỷ đồng thông qua bán vốn cho nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác.

Lần tăng vốn thứ 3 là thêm khoảng 192,4 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên. Tổng 3 lần tăng vốn trong năm nay sẽ giúp MB nâng vốn điều lệ thêm 10.700 tỷ đồng, lên trên khoảng 39.500 tỷ đồng.

Nguồn: NDH, Cafef

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	TLH	Cắt lỗ	09/07/21	16.3	17.8	-8.4%	20.25	13.8%	16.7	-6.2%	Chạm cắt lỗ
2	CNG	Chốt lời	09/07/21	25.05	24.2	3.5%	26.5	9.5%	23.5	-2.9%	Xu hướng suy yếu

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Kháng cự	Tín hiệu kỹ thuật
1	DHC	Quan sát mua	09/07/21	106	120	Mạnh tương đối so với thị trường khi có phiên tăng trở lại phủ nhận mức giảm, đồng thời cũng quay lại trên MA50 -> có cơ hội tăng vượt đỉnh nếu thị trường ổn định trở lại, có thể canh mua thăm dò khi giá điều chỉnh về vùng 103-105
2	BMI	Quan sát mua	09/07/21	37.9	44	Mạnh tương đối so với thị trường khi ko giảm nhiều + tín hiệu thoát kênh điều chỉnh kèm vol cải thiện gần đây -> cần đóng cửa vượt 38 để cho khả năng quay lại xu hướng tăng
3	HDG	Quan sát mua	09/07/21	43.9	52 55	Mạnh tương đối so với thị trường khi ko giảm nhiều, đặc biệt sau nền rút đầu vol cao nhưng giá vẫn giữ được trên MA50 -> cần đóng cửa vượt 45 để cho khả năng bắt đầu nhịp tăng mới vượt đỉnh

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	FRT	Mua	02/07/21	28.9	27.55	4.9%	32.5	18.0%	26.4	-4%	
2	LHG	Mua	08/07/21	47	46	2.2%	58	26.1%	42.9	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 08/07/2021									Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (VND)	Chênh lệch so với giá đóng cửa	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CHDB2101	1,000	2,840	-5.3%	184%	3,530	76	35,950	1,239	(1,601)	KIS	HDB	29,890	5.0	22/09/2021
CHPG2101	1,050	7,950	-0.4%	657%	4,590	76	49,000	5,063	(2,887)	KIS	HPG	34,470	2.9	22/09/2021
CHPG2105	3,000	14,500	-2.3%	383%	8,690	32	49,000	12,119	(2,381)	HCM	HPG	30,880	1.5	09/08/2021
CHPG2106	4,100	12,000	-2.8%	193%	4,400	50	49,000	8,132	(3,868)	MBS	HPG	36,910	1.5	27/08/2021
CHPG2107	1,300	3,970	-3.4%	205%	8,100	35	49,000	1,470	(2,500)	KIS	HPG	43,650	3.7	12/08/2021
CHPG2108	1,200	3,870	-4.2%	223%	18,850	35	49,000	1,454	(2,416)	KIS	HPG	43,710	3.7	12/08/2021
CKDH2002	1,600	3,390	-0.3%	112%	17,020	39	36,750	3,321	(69)	KIS	KDH	24,850	3.6	16/08/2021
CKDH2101	1,000	2,490	0.0%	149%	2,970	76	36,750	1,464	(1,026)	KIS	KDH	30,300	4.5	22/09/2021
CKDH2102	2,800	4,990	0.0%	78%	4,290	36	36,750	4,744	(246)	MBS	KDH	28,270	1.8	13/08/2021
CMBB2102	1,200	2,700	-5.6%	125%	8,390	35	42,100	770	(1,930)	KIS	MBB	34,470	10.0	12/08/2021
CMSN2101	1,050	2,300	1.8%	119%	4,360	76	119,800	1,066	(1,234)	KIS	MSN	99,150	19.8	22/09/2021
CMSN2102	1,000	2,080	4.0%	108%	7,680	76	119,800	538	(1,542)	KIS	MSN	110,160	19.8	22/09/2021
CMSN2103	3,000	6,300	16.7%	110%	20,800	36	119,800	5,548	(752)	MBS	MSN	87,250	5.9	13/08/2021
CMWG2102	3,000	10,490	4.9%	250%	31,100	25	172,500	10,535	45	VCI	MWG	120,000	5.0	02/08/2021
CMWG2104	2,400	7,050	0.7%	194%	15,320	(108)	172,500	(1)	(7,051)	ACBS	MWG	135,000	10.0	22/03/2021
CMWG2105	2,950	5,700	6.5%	93%	29,070	50	172,500	5,173	(527)	MBS	MWG	131,500	8.0	27/08/2021
CNVL2101	1,000	5,190	-5.3%	419%	21,390	76	110,800	4,634	(556)	KIS	NVL	56,840	11.7	22/09/2021
CNVL2102	1,100	3,230	-10.3%	194%	28,780	81	110,800	1,408	(1,822)	KIS	NVL	94,640	11.8	27/09/2021
CPDR2101	1,100	3,950	-4.4%	259%	9,070	50	94,700	1,257	(2,693)	KIS	PDR	88,890	5.0	27/08/2021
CPDR2102	1,100	4,610	-3.8%	319%	4,480	81	94,700	1,403	(3,207)	KIS	PDR	89,000	5.0	27/09/2021
CPNJ2102	2,000	5,800	-1.2%	190%	11,210	25	105,600	5,297	(503)	VCI	PNJ	79,230	5.0	02/08/2021
CSBT2101	1,100	2,100	-3.2%	91%	3,000	76	19,300	0	(2,100)	KIS	SBT	24,670	5.0	22/09/2021
CSTB2101	1,000	6,200	0.0%	520%	5,340	76	30,200	4,149	(2,051)	KIS	STB	22,000	2.0	22/09/2021
CSTB2103	1,400	7,000	-3.5%	400%	11,110	32	30,200	6,117	(883)	HCM	STB	18,000	2.0	09/08/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CSTB2104	4,000	10,110	-3.0%	153%	5,330	50	30,200	7,367	(2,743)	MBS	STB	22,900	1.0	27/08/2021
CTCB2012	5,400	35,570	4.2%	559%	7,410	22	56,600	34,628	(942)	SSI	TCB	22,000	1.0	30/07/2021
CTCB2101	5,000	26,290	0.3%	426%	13,610	89	56,600	25,762	(528)	ACBS	TCB	31,000	1.0	05/10/2021
CTCB2103	2,900	10,670	-1.2%	268%	36,410	32	56,600	10,583	(87)	HCM	TCB	35,500	2.0	09/08/2021
CTCB2104	2,000	8,010	0.8%	301%	12,030	50	56,600	5,467	(2,543)	MBS	TCB	45,800	2.0	27/08/2021
CTCH2003	1,600	660	3.1%	-59%	21,720	39	21,050	1	(659)	KIS	TCH	23,410	3.9	16/08/2021
CTCH2101	1,000	1,700	0.0%	70%	540	76	21,050	17	(1,683)	KIS	TCH	24,060	3.9	22/09/2021
CTCH2102	2,750	760	4.1%	-72%	12,540	36	21,050	0	(760)	MBS	TCH	25,000	2.0	13/08/2021
CTCH2103	1,200	780	18.2%	-35%	40,660	35	21,050	(0)	(780)	KIS	TCH	31,670	4.0	12/08/2021
CVHM2101	1,100	2,100	0.0%	91%	4,900	76	115,000	564	(1,536)	KIS	VHM	106,890	16.0	22/09/2021
CVHM2104	1,600	2,300	-8.0%	44%	11,610	32	115,000	1,718	(582)	HCM	VHM	98,000	10.0	09/08/2021
CVHM2105	1,500	2,760	-0.4%	84%	3,450	36	115,000	1,216	(1,544)	MBS	VHM	105,500	8.0	13/08/2021
CVHM2106	1,300	2,940	1.4%	126%	63,670	35	115,000	32	(2,908)	KIS	VHM	118,670	10.0	12/08/2021
CVIC2101	1,000	1,500	7.1%	50%	5,590	76	111,000	3	(1,497)	KIS	VIC	126,890	20.0	22/09/2021
CVIC2103	1,100	1,350	-0.7%	23%	5,990	81	111,000	0	(1,350)	KIS	VIC	165,900	20.0	27/09/2021
CVNM2101	1,100	1,290	-0.8%	17%	4,830	76	88,400	0	(1,290)	KIS	VNM	124,180	19.6	22/09/2021
CVNM2104	1,480	1,920	-3.5%	30%	3,890	67	88,400	0	(1,920)	MBS	VNM	101,730	9.9	13/09/2021
CVNM2105	1,100	1,400	-3.5%	27%	10,990	81	88,400	0	(1,400)	KIS	VNM	117,930	19.8	27/09/2021
CVPB2015	5,600	43,610	-5.9%	679%	2,420	22	69,300	43,334	(276)	SSI	VPB	26,000	1.0	30/07/2021
CVPB2103	2,700	16,730	-2.7%	520%	8,420	32	69,300	16,434	(296)	HCM	VPB	36,500	2.0	09/08/2021
CVPB2104	2,500	9,290	-6.2%	272%	1,950	50	69,300	6,815	(2,475)	MBS	VPB	49,000	3.0	27/08/2021
CVRE2013	5,000	3,510	-5.4%	-30%	16,600	22	29,900	2,436	(1,074)	SSI	VRE	27,500	1.0	30/07/2021
CVRE2101	1,200	1,670	-0.6%	39%	1,860	76	29,900	7	(1,663)	KIS	VRE	34,570	4.0	22/09/2021
CVRE2103	1,300	710	-6.6%	-45%	19,070	32	29,900	1	(709)	HCM	VRE	32,000	4.0	09/08/2021
CVRE2104	3,000	1,120	-5.9%	-63%	3,340	36	29,900	0	(1,120)	MBS	VRE	34,300	2.0	13/08/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá hợp lý*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2021F (tỷ)	EPS 2021F	BV 2021F	ROE 2021F	ROA 2021F	PE 2021F	PB 2021F	Cổ tức dự kiến**
DHC	(New) HOSE	106,000	109,000	08/07/2021	497	8,868	31,698	28%	18%	12.3	3.4	25%
GMD	(New) HOSE	41,850	54,800	07/07/2021	541	1,794	22,180	8%	5%	31.5	2.5	0%
GVR	(New) HOSE	33,950	40,200	05/07/2021	4,906	1,042	13,121	9%	6%	38.6	3.1	6%
HPG	(New) HOSE	49,000	64,800	02/07/2021	28,065	6,261	18,845	33%	18%	10.4	3.4	5%
TPB	(New) HOSE	37,750	42,600	25/06/2021	4,546	3,880	19,024	23%	2%	11.0	2.2	0%
KDC	HOSE	61,500	65,200	24/06/2021	510	1,800	32,806	7%	4%	37.1	2.8	6%
KDH	HOSE	36,750	37,950	16/06/2021	1,174	1,885	14,536	15%	9%	20.1	2.6	-
SZC	HOSE	35,950	44,400	15/06/2021	202	2,025	13,476	15%	3%	21.2	3.3	10%
AAA	HOSE	16,700	21,500	07/06/2021	413	1,739	17,474	11%	5%	10.2	1.0	-
NLG	HOSE	37,850	43,800	31/05/2021	1,120	4,276	26,800	16%	9%	10.2	1.6	5%
VRE	HOSE	29,900	42,500	31/05/2021	2,603	1,419	11,745	9%	6%	35.5	3.6	-
VHM	HOSE	115,000	137,000	31/05/2021	34,194	10,223	42,470	36%	11%	13.4	4.2	-
PHR	HOSE	51,800	67,600	28/05/2021	1,146	8,158	20,173	32%	16%	6.6	2.1	30%
KBC	HOSE	34,450	47,200	28/05/2021	1,682	3,251	25,883	14%	6%	14.5	1.5	0%
REE	HOSE	53,000	62,100	28/05/2021	1,937	5,984	45,456	14%	9%	10.4	1.4	0%
ANV	HOSE	28,550	26,000	27/05/2021	281	2,202	18,506	12%	6%	11.8	1.4	-
VHC	HOSE	40,300	48,900	27/05/2021	951	5,188	31,003	12%	17%	9.4	1.6	-
FMC	HOSE	34,800	43,900	27/05/2021	236	4,014	21,355	17%	12%	10.0	1.9	-
MPC	UPCOM	37,500	44,700	27/05/2021	762	3,811	27,801	14%	8%	11.7	1.6	-
IMP	HOSE	74,800	63,700	27/05/2021	241	3,611	27,902	13%	11%	17.7	2.3	-
DHG	HOSE	93,900	100,400	27/05/2021	742	5,676	28,774	20%	16%	18.1	3.6	30%
FRT	HOSE	28,900	37,700	26/05/2021	113	1,426	15,852	5%	1%	26.5	2.4	10%
DGW	HOSE	143,500	155,000	26/05/2021	448	10,410	36,323	29%	12%	14.9	4.3	20%
PNJ	HOSE	105,600	116,000	26/05/2021	1,538	6,762	27,589	25%	16%	17.2	4.2	20%
MWG	HOSE	172,500	168,000	26/05/2021	6,019	12,654	43,999	29%	11%	13.4	3.8	15%
SAB	HOSE	162,500	182,900	26/05/2021	4,985	7,369	36,116	21%	17%	26.6	5.1	35%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

MSN		HOSE	119,800	104,500	26/05/2021	2,784	2,382	16,687	16%	3%	43.9	6.3	-
VNM		HOSE	88,400	128,000	26/05/2021	10,488	4,972	16,501	30%	20%	25.8	7.8	45%
TCM		HOSE	88,900	82,800	17/05/2021	287	4,630	28,532	16%	9%	17.9	2.9	-
STK		HOSE	38,950	41,000	17/05/2021	187	2,211	14,974	15%	10%	18.6	2.7	-
NVL		HOSE	110,800	104,600	13/05/2021	4,369	4,389	29,673	13%	3%	23.8	3.5	-
VGG		UPCOM	42,800	55,500	13/05/2021	187	4,249	41,384	10%	4%	13.1	1.3	20%
VCB		HOSE	111,000	118,300	10/05/2021	22,986	6,198	32,887	21%	2%	19.1	3.6	-
ACB		HOSE	36,200	39,800	10/05/2021	9,253	4,281	21,066	24%	2%	7.6	1.4	-
TCB		HOSE	56,600	51,300	10/05/2021	15,741	4,497	25,278	19%	3%	11.4	2.0	-
GEG		HOSE	16,000	21,200	07/05/2021	388	1,273	12,788	10%	4%	16.8	1.7	4%
BMP		HOSE	57,200	66,900	06/05/2021	551	6,735	32,184	21%	17%	9.9	2.1	43%
CTD		HOSE	62,900	69,200	29/04/2021	593	7,960	112,448	7%	4%	8.7	0.7	10%
FPT		HOSE	89,800	91,800	14/04/2021	5,036	4,730	26,109	25%	11%	19.4	3.5	20%
VGS		HNX	16,300	24,600	13/04/2021	171	3,623	25,974	20%	5%	7.5	1.4	10%
SMC		HOSE	38,600	37,200	13/04/2021	313	4,961	17,978	20%	8%	6.8	1.4	10%
ACV		UPCOM	77,300	85,600	09/04/2021	3,027	1,390	17,759	8%	5%	60.6	4.7	6%
PLX		HOSE	52,300	64,800	31/03/2021	4,563	3,668	17,545	18%	7%	17.7	3.7	30%
SBT		HOSE	19,300	30,000	25/03/2021	744	1,165	13,578	9%	4%	25.8	2.2	5%
QNS		UPCOM	39,900	48,000	16/03/2021	1,043	1,491	20,653	14%	8%	32.2	2.3	-
GAS		HOSE	93,000	102,000	05/03/2021	10,892	5,691	27,913	20%	15%	18.0	3.7	35%
MSH		HOSE	57,000	56,300	03/03/2021	336	6,721	30,835	22%	12%	8.4	1.8	-
TNG		HOSE	20,600	23,800	19/02/2021	198	2,671	16,167	17%	5%	8.9	1.5	-
GIL		HOSE	61,500	54,800	05/02/2021	317	8,813	43,186	20%	10%	6.2	1.3	-
BSR		UPCOM	18,300	12,900	05/02/2021	1,337	431	10,444	4%	2%	29.9	1.2	0%
GTN		HOSE	17,100	36,290	29/01/2021	303	621	16,074	7%	8%	58.4	2.3	0%
LHG		HOSE	47,000	30,400	19/01/2021	180	3,601	26,394	11%	6%	8.1	1.0	-
CTR		UPCOM	72,000	78,800	19/01/2021	223	3,172	14,460	23%	6%	21.1	4.6	10%
POW		HOSE	11,350	14,700	19/01/2021	2,837	1,055	14,071	9%	5%	13.9	1.0	3%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM.

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.